

Số: 17/2021/QĐST - HNGĐ

Thường Xuân, ngày 23 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1995

Và bị đơn: Anh Lê Đăng T1, sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: Thôn LN, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị T và anh Lê Đăng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Lê Thị T và bị đơn anh Lê Đăng T1 tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Nguyên đơn chị Lê Thị T và bị đơn anh Lê Đăng T1 công nhận có 01 (một) con chung là Lê Đăng A, sinh ngày: 28/01/2014. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cháu Lê Đăng A cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Lê Đăng T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*)/01tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 03/2021 cho đến khi cháu Lê Đăng A đủ 18 tuổi. Anh Lê Đăng T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Nguyên đơn chị Lê Thị T và bị đơn anh Lê Đăng T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị T và bị đơn anh Lê Đăng T1 tự nguyện thỏa thuận chị Lê Thị T nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), trong đó 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lê Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0003102 ngày 17 tháng 02 năm 2021. Số tiền này được chuyển thành tiền các khoản án phí chị Lê Thị T nhận nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Phụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm